

BÀI HỌC 11

DÂN SỰ LẠI VẤP PHẠM



CÂU GÓC: “Tôi dạy biểu người Lê-vi và đến canh giữ các cửa, đừng biệt ngày sa-bát ra thánh. Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy vì tôi nhớ đến điều đó, và xin thương xót tôi tùy sự nhân từ lớn lao của Ngài” (Nê-hê-mi 13:22).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi 13:1-9; Phục truyền 23:3-6; Nê-hê-mi 13:10-14; Dân số Ký 18:21-24; Nê-hê-mi 13:15-22; Giăng 5:5-16.*

Trong giữa đoạn 12 và 13, Nê-hê-mi phải trở lại Ba-by-lôn. Tuy chúng ta không biết là ông phải đi bao lâu, nhưng khi ông trở lại (vào khoảng năm 430 – 425 T.C.) thì dân sự đã vấp phạm và làm nhiều điều sai quấy. Đầu là họ đã lập giao ước với Đức Chúa Trời trong các điều sau đây: thứ nhất, không lập gia đình với những dân thờ tà thần và hình tượng; thứ hai, phải giữ ngày Sa-bát cách cẩn trọng; và thứ ba, phải chăm sóc đền thờ và những người làm việc đền thờ bằng phần mười và các của dâng (Nê-hê-mi 10) – nhưng chúng đã vấp phạm cả ba điều hứa nguyện ấy.

Đến lúc Nê-hê-mi trở lại Giê-ru-sa-lem, ông thấy người ta xao lãng sự thờ phượng và không trung thành với Đức Chúa Trời. Dân chúng đã không còn hoàn trả phần mười và dâng hiến các của dâng, họ bắt đầu dùng các phòng ốc của đền thờ vào những việc không phải là việc phụng thờ, không còn giữ ngày Sa-bát phải lẽ, và họ còn gả bán con cái mình, hay chính bản thân họ lập gia đình với dân ngoại là dân không tin Đức Chúa Trời và thờ lạy các tà thần. Tệ hơn hết, chính các thành phần lãnh đạo mà ông giao trách nhiệm lại là những kẻ khởi xướng các điều sai quấy này và làm cho dân Y-sơ-ra-ên bại hoại trong mối tương giao họ có với Đức Chúa Trời. Chắc chắn là lòng Nê-hê-mi đã tan nát khi ông thấy bao nhiêu điều đã hư hại. Nhưng thay vì chấp nhận các điều suy sụp ấy, một lần nữa, bản chất con người trung chính của ông đã làm ông phải đứng lên vì vinh quang Chúa.

1. CẤP LÃNH ĐẠO NHỜ NHỚ NƠI ĐẾN THỜ

Nê-hê-mi đoạn 13 bắt đầu bằng niềm ưu tư về dân Am-môn và Mô-áp là những kẻ thờ tà thần và hình tượng đang sống chung chạ với người Y-sơ-ra-ên (câu 1-13). Các câu này không nói rằng có sự xua đuổi những người ngoại bang nhưng đồng niềm tin nơi Đức Chúa Trời, bèn là những kẻ không cùng niềm tin, và thờ hình tượng (cũng đọc Phục truyền 23:3-6).

Đọc Nê-hê-mi 13:1-9. Ê-li-a-síp và Tô-bi-gia là ai? Họ đã làm những điều gì mà không thể chấp nhận được? Cũng đọc Nê-hê-mi 2:10, 19; 3:1; 12:10, 22; 13:28.

Ê-li-a-síp và Tô-bi-gia là hai nhân vật quen thuộc trong sách Nê-hê-mi. Ê-li-a-síp là thầy tế lễ thượng phẩm của toàn quốc và ông cũng chịu trách nhiệm quản trị và coi ngó đền thờ. Tô-bi-gia được nhắc đến là một người Am-môn mà Nê-hê-mi đã có lần nói đến là một kẻ muốn phá hoại công việc xây cất ở Giê-ru-sa-lem. Hai người này nay lại là đồng minh với nhau vì họ làm sui gia.

Tuy các sổ sách về các cuộc hôn nhân không được bảo tồn, chúng ta biết Tô-bi-gia cũng có một cái tên Do Thái có nghĩa là “Chúa là Đấng nhân lành”, nên có thể là một người đến từ gốc Do Thái. Vợ của ông ta, là dòng dõi của A-ra, tuy không được nói đến gốc gác từ đâu, nhưng đã được biết là có liên hệ đến gia đình của Ê-li-a-síp. Ngoài ra, còn có tên San-ba-lát là người Hô-rôn, một kẻ phá hoại và chống đối Nê-hê-mi, có một người con gái và cô ta là vợ của cháu nội Ê-li-a-síp. Như vậy chúng ta thấy là các chức viên cao cấp của Nê-hê-mi đã làm sui gia với những kẻ muốn chống đối lại Nê-hê-mi.

Trong thời gian Nê-hê-mi là tổng đốc của xứ, vắng mặt, thầy tế lễ thượng phẩm lại cho Tô-bi-gia một căn phòng trong đền thờ, mà phòng này đã là nơi cất giữ các huy chương, lễ vật và của lễ dâng của đền thờ. Tô-bi-gia được cho phép ra vào nơi đền thánh tùy tiện và được ở nơi phòng ấy, nghĩa là hẳn đã được xem như một cấp lãnh đạo của quốc gia. Các kẻ thù của Nê-hê-mi đã thừa cơ ông vắng mặt và đã được cho quyền thế trong quốc gia. May mắn thay, Nê-hê-mi không ngồi yên để sự hỗn loạn xảy ra như vậy.

Có phải con dân của Đức Chúa Trời qua toàn lịch sử thiêng liêng – đầu đó là người Do Thái ở Y-sơ-ra-ên thời cổ hay Cơ Đốc nhân trong và sau thời Tân Ước, đã dễ dàng cho phép chính họ đi lầm đường lạc lối không? Làm thế nào chúng ta có thể tránh những sai lầm ấy của họ?

2. NGƯỜI LÊ-VI VỀ QUÊ LÀM RUỘNG

Đọc Nê-hê-mi 13:10-14. Nê-hê-mi có phương cách nào để sửa sai ở đây?

Các nhạc sĩ, kẻ giữ thành, và các người phục dịch nơi đền thờ đã phải về quê làm ruộng và chăn bầy hầu có gạo nuôi gia đình họ, bởi vì công việc họ phục vụ Đức Chúa Trời không được phụ cấp. Toàn hệ thống phần mười và các của dâng đã được xây dựng nay hoàn toàn sụp đổ và Nê-hê-mi phải bắt đầu trở lại. Việc ông phải quảng hết mọi thứ ra khỏi căn phòng nói lên một tình cảnh thật tuyệt vọng.

“Không những đền thờ đã bị phỉ báng, mà các của dâng thì bị dùng sai chỗ. Các việc này đã làm nản lòng nhiều người muốn dâng hiến. Họ đã mất đi lòng nhiệt thành và hăng hái và vì vậy họ không muốn hoàn trả tiền phần mười. Ngân khố của nhà Chúa đã thiếu hụt; nhiều người ca hát và những người làm việc trong đền thờ không nhận đủ trợ cấp, họ phải về quê đi cày hoặc tìm việc nơi khác.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 670.

Thật diệu kỳ khi nhìn toàn thể dân Giu-đa hợp tác để cùng nhau xây dựng lại những gì đã bị phá hủy. Dân sự nghe theo Nê-hê-mi và chống lại Tô-bi-gia và Ê-li-a-síp, bởi vì họ ý thức rằng Nê-hê-mi đã làm mọi điều ông có thể làm được để mang lại phúc lợi cho dân sự. Thêm vào đó, Nê-hê-mi giao sự cai quản đền thờ cho những người coi ngó mà ông biết là những người trung thành và tin cẩn được. Họ được giao phó trách nhiệm thu nhận phần mười và các của dâng, đoan chắc là các vật dụng đền thờ được cất giữ cẩn thận, và phân chia tài nguyên đúng cách và đúng người. Nói cách khác, Nê-hê-mi đã trở về và giật sập hệ thống tham nhũng của các cấp lãnh đạo thối nát.

Tuy Nê-hê-mi cắt đặt những người trung tín để trông coi công việc tổ chức đền thờ, nhưng thầy tế lễ thượng phẩm tham nhũng Ê-li-a-síp không bị cách chức, bởi vì đó là một chức vụ đã được truyền cho dòng dõi của A-rôn. Với những người làm việc trung tín để xem xét công việc đền thờ, quyền hạn của thầy tế lễ thượng phẩm cũng bị kiểm soát, tuy nhiên ông ta vẫn giữ được chức vụ Tế Lễ Thượng Phẩm.

Nê-hê-mi đã cầu nguyện rằng, “Đức Chúa Trời tôi ôi! vì có điều này, xin nhớ đến tôi, và chớ bỏi xóa các việc tốt lành mà tôi đã làm vì đền của Đức Chúa Trời tôi và về điều phải gìn giữ tại đó!” (Nê-hê-mi 13:14). Lời cầu nguyện ấy thể hiện tiếng kêu cầu của một con người như thế nào?

3. PHẦN MƯƠI VÀ CÁC CỬA DÂNG

Nê-hê-mi cải cách các dịch vụ đền thờ kể cả sự bổ sung việc hoàn trả phần mười và sự dâng hiến.

Đọc Dân số Ký 18:21-24; Ma-la-chi 3:10; Ma-thi-ơ 23:23; 1 Cô-rinh-tô 9:7-14; 2 Cô-rinh-tô 9:6-8; và Hê-bơ-rơ 7:1, 2. Các câu Kinh Thánh này dạy chúng ta thế nào về sự quan trọng của phần mười và các cửa dâng khác, không chỉ cho công việc đền thờ ngày xưa, mà cho cả ngày nay cũng vậy?

Không thu được phần mười và các cửa dâng, đền thờ không thể nào hoạt động được. Khi phần mười ngưng, các dịch vụ trong đền thờ sụp đổ, thì các nghi lễ thờ phượng bị nguy hại. Khi các người phục dịch đền thờ phải đi tìm việc làm khác dạng nuôi gia đình họ, họ không thể hoàn toàn chú tâm vào việc coi sóc đền thờ. Hậu quả là sự phụng sự Đức Chúa Trời bị tổn hại.

“Hệ thống dâng phần mười thật tuyệt vời và đơn giản. Người giàu cũng như người nghèo đều đóng góp công bằng tùy theo tỷ lệ họ thu nhận. Theo tỷ lệ như Chúa đã ban cho chúng ta sự sử dụng tài sản của Ngài, nên chúng ta hoàn trả một phần mười lại cho Ngài.

“Khi Đức Chúa Trời gọi dân sự phải hoàn trả phần mười (Ma-la-chi 3:10), Ngài không kêu gọi lòng biết ơn hay là sự rộng lượng. Mặc dầu lòng biết ơn luôn là một phần của mọi điều chúng ta bày tỏ với Đức Chúa Trời, chúng ta hoàn trả phần mười vì Chúa đã truyền như vậy. Phần mười thuộc về Chúa, và Ngài đòi chúng ta hoàn trả lại cho Ngài.” – *Seventh-day Adventists Believe . . .* (xuất bản năm 2005, Boise, Idaho) trang 304.

Cũng như lối người Y-sơ-ra-ên lo toan đền thờ, hội thánh của chúng ta cũng sẽ rã rời tổn hại nếu không có phần mười dâng hiến bởi toàn thể tín hữu. Hội thánh chúng ta sẽ không làm việc được nếu không có những người được trả lương để làm công việc toàn thời gian trong các mục vụ, kế hoạch, chương trình, hay quản trị hội thánh của Đức Chúa Trời. Sự thờ phượng Chúa sẽ bị xuống cấp về phẩm chất. Và quan trọng hơn hết, không có phần mười và các cửa dâng, sự truyền giáo sẽ bị gián đoạn và không còn hiện hữu.

Hơn nữa, chúng ta hoàn trả phần mười cho Chúa vì chính Ngài đã thiết lập hệ thống này bởi Lời Ngài. Có những lúc Đức Chúa Trời không cần phải giải thích vì sao Ngài thiết lập những phương pháp hay điều gì. Ngài muốn chúng ta tin tưởng Ngài có quyền cai quản Chúng ta phải tìm và hiểu biết hệ thống làm việc như thế nào, nhưng luôn đặt mọi sự trong tay Ngài.

Tại sao hoàn trả phần mười rất quan trọng cho đời sống thiêng liêng của chúng ta và biểu lộ sự tin tưởng chúng ta đặt nơi Chúa?

4. ÉP NHO TRONG NGÀY SA-BÁT

Đọc Nê-hê-mi 13:15, 16. Vấn đề nào Nê-hê-mi phải đối phó ở đây?

Không dễ cho chúng ta đứng lên cho Chúa nếu chúng ta ở trong nhóm thiểu số. Bởi vì Đức Chúa Trời nói ngày Sa-bát phải là một ngày thánh và trong ngày ấy không ai làm một công việc chi hết, Nê-hê-mi quyết tâm mọi người phải giữ điều răn này tại Giê-ru-sa-lem. Không trách chi ông thấy mình có một bốn phận phải tuân thủ điều răn Chúa truyền.

Ngày Sa-bát được dựng nên như là một chung điểm của tuần lễ Tạo Thế bởi vì đó là một ngày đặc biệt mà mọi người được đổi mới và tái tạo bằng cách dành thời gian với Chúa theo những cách mà họ sẽ không bị bận rộn vì công việc riêng tư hay nghề nghiệp của họ hoặc theo đuổi những việc khác của thế gian.

Đã có câu thành ngữ, “Hơn cả Y-sơ-ra-ên giữ ngày Sa-bát, ngày Sa-bát đã giữ Y-sơ-ra-ên.” Nghĩa là, ngày Sa-bát thứ Bảy đã là, và sẽ luôn là, một phương tiện đẩy nặng quyền để giúp đức tin sống mạnh trong lòng những người mà bởi ân điển Đức Chúa Trời đã tìm kiếm và tôn trọng ngày này để tận hưởng phúc lợi về thể xác cũng như tâm linh mà ngày ấy mang lại.

Đọc Nê-hê-mi 13:17-22. Nê-hê-mi đã làm gì để làm người ta phải ngưng việc mua bán trong ngày Sa-bát?

Vì là Tổng đốc xứ Giu-đa nên Nê-hê-mi thấy vai trò của ông là phải áp dụng luật pháp. Bởi vì luật pháp trong xứ Giu-đa được đặt trên nền tảng của luật pháp của Đức Chúa Trời, ông trở thành người bảo vệ luật pháp ấy, kể cả luật về ngày Sa-bát. Phải chi những người giàu có, chức tước của Giu-đa đã đứng lên chống lại sự tham nhũng của thầy tế lễ thượng phẩm thì Nê-hê-mi đã đâu phải thấy mình ở trong hoàn cảnh như thế này. Nhưng có thể những nhà quyền thế và giàu có đã bực bội với Nê-hê-mi từ trước vì ông đã bắt họ phải bồi hoàn lương họ ăn chặn của người nghèo; bởi vậy họ chẳng chống đối gì những việc Ê-li-a-síp và Tô-bi-gia làm.

Nê-hê-mi khiển trách những người chức phẩm trước và rồi ra lệnh bắt các cửa thành phải đóng lại và cho người canh cửa. Khi vì cửa thành đóng, người ta lại họp chợ ở ngoài cửa thành, thì ông lại cứng rắn hơn và dọa sẽ bắt hết các bọn con buôn họp chợ trong ngày Sa-bát. Nê-hê-mi hẳn phải là một người rất cứng rắn và nói là làm nên bọn con buôn không dám bén mảng gần cửa thành trong ngày Sa-bát nữa.

5. CHA ÔNG CÁC NGƯỜI ĐÃ CHẴNG TỪNG LÀM VẬY Ứ?

Lòng hăng hái của Nê-hê-mi muốn giữ ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời là thánh, thật đáng khâm phục. Vì ông quá hăng say, nên ông đã dọa sẽ giết những thương gia người ngoại bang đến từ xứ khác. Nghĩa là ông nói, chính bản thân ông sẽ ngăn chặn nếu ông thấy chúng còn ở trong thành hay ở nơi cửa thành trong ngày Sa-bát. Là tổng đốc ông có trách nhiệm chính thức bắt mọi người phải tuân thủ luật pháp này cho phải lẽ.

“Nê-hê-mi không chút sợ sệt đã quở trách chúng nặng nề trong việc chúng tắc trách với phận sự mình, ‘Việc xấu xa các người làm đây là chi, mà làm cho ô uế ngày Sa-bát? Tổ phụ các người há chẳng đã làm như vậy sao? Nên nổi Đức Chúa Trời há chẳng có dẫn tai họa kia đến trên chúng ta và trên thành này ư? Còn các người làm ô uế ngày Sa-bát mà tăng thêm cơn thịnh nộ cho Y-sơ-ra-ên!’ Và rồi ông ra lệnh rằng khi các cửa Giê-ru-sa-lem khởi khóa trong bóng tối trước ngày Sa-bát, thì người ta phải đóng cửa lại và chỉ được mở nó ra sau ngày Sa-bát. Nê-hê-mi tin tưởng các tội tớ của mình hơn các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên, ông dặn các đầy tớ mình phải canh ở cửa thành để không cho phép ai được bất tuân lệnh của ông.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 671, 672.

Lời cảnh báo của Nê-hê-mi về việc mạo phạm ngày Sa-bát, cùng với những cảnh báo khác về sự vi phạm rõ ràng đã vang vọng qua các thời đại, thậm chí đến thời Chúa Giê-su. Chúng ta biết điều này bởi vì các Tin mừng lại một lần nữa miêu tả Chúa Giê-su đang đấu tranh với các nhà lãnh đạo tôn giáo trong việc giữ ngày Sa-bát đúng cách.

Đọc Ma-thi-ơ 12:1-8; Mác 3:1-6; Lu-ca 6:6-11; và Giăng 5:5-16. Có vấn đề nào xảy ra ở đây, và thế nào việc hiểu biết về lịch sử của Y-sơ-ra-ên cổ giúp giải thích tại sao có sự xung khắc này?

Tuy nhiên, trong sự nóng nảy sốt sắng của họ, dầu là sai lạc, để chắc chắn rằng ngày Sa-bát không bị “xúc phạm”, các nhà lãnh đạo tôn giáo này cuồng tín đến nỗi họ đã buộc tội Chúa Giê-su, là “Chúa tể của ngày Sa-bát” (Lu-ca 6:5), đã vi phạm ngày ấy! Họ đã quá đáng để đi đến việc biến một điều tốt thành điều không tốt. Điều trở trêu là trong khi nhiều người trong số những người này bày tỏ mối quan tâm lớn về luật pháp, họ đã quên mất “điều hệ trọng hơn hết” của luật pháp ấy: “là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia” (Ma-thi-ơ 23:23).

Làm thế nào để chúng ta, trong vai trò của hội thánh cũng như trên cương vị cá nhân, phải cẩn thận để không phạm cùng một lỗi lầm mà các người này đã làm, dầu là với Ngày Sa-bát hay với điều gì khác mà chúng ta tin rằng rất quan trọng cho niềm tin của mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Khi ông ta đặt ra trước họ những mệnh lệnh và lời đe dọa của Chúa, và những phán xét đáng sợ đã đến với Y-sơ-ra-ên trong quá khứ vì tội lỗi này, lương tâm của họ đã được khơi dậy, và một công việc cải cách được bắt đầu để tránh được cơn giận của Đức Chúa Trời và thay vào đó mang cho họ sự chấp thuận và phước lành của Ngài.

“Có một số người có chức vị thiêng liêng đã cầu xin giùm cho những người vợ ngoại đạo của họ, và kêu nài rằng họ không thể phân rẽ được. Nhưng không có sự phân biệt nào cả, dầu người có tước vị hay không đều phải chịu chung một quyết định. Bất cứ ai trong số các thầy tế lễ hoặc người lãnh đạo từ chối cắt đứt mối liên hệ của mình với những kẻ thờ hình tượng thì ngay lập tức bị tách rời khỏi chức vụ hầu việc Chúa. Một cháu nội của thầy tế lễ thượng phẩm, đã kết hôn với người con gái của tên San-ba-lát khét tiếng, không chỉ bị cách chức, mà còn bị trục xuất khỏi Y-sơ-ra-ên ngay lập tức. “Chúa ôi, hãy nhớ đến những kẻ này”, Nê-hê-mi đã cầu nguyện, “bởi vì chúng đã làm ô uế chức tế lễ, và giao ước của chức tế lễ và của dòng Lê-vi” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 673, 674.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lại đoạn văn ở trên của bà White. Trong lớp hãy bàn luận về việc Nê-hê-mi đã làm: ông không chừa một ai, cho dầu chức vị nào và dầu họ yêu thương vợ họ đến đâu và không muốn xa lìa. Bạn nghĩ Nê-hê-mi có quá đáng hay không, và lẽ ra ông có nên cho phép vài trường hợp ngoại lệ? Tại sao, và tại sao không? Cũng cùng tư tưởng của đoạn này, hội thánh trong việc thi hành kỷ luật, có thể nào áp dụng lòng yêu thương và sự cảm thông, mà đồng thời cũng không thể coi thường tiêu chuẩn về chân lý của Đức Chúa Trời?
2. Dầu chúng ta biết rằng việc giữ ngày Sa-bát thứ Bảy không phải là vì lý do tự xem mình là đúng luật, cũng giống như giữ các điều răn không thêm muốn, ăn cắp hoặc nói dối, hay các điều răn khác, chúng ta không giữ chúng vì muốn mình là một người phải đúng luật, nhưng chúng ta phải cẩn thận đừng để mình trở thành một kẻ giữ luật pháp chỉ vì muốn mình là người đúng luật! Tại sao luôn tạc dạ điều đã xảy ra tại Thánh giá và những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta trên thập giá là sự bảo vệ mạnh mẽ nhất trước cái bẫy của “đúng luật”?
3. Nhưng đồng thời, cách gì để bảo vệ chúng ta để tránh được sự nguy hiểm, đến chậm rãi nhưng chắc chắn, qua sự nhượng bộ, y như tình trạng dân Y-sơ-ra-ên mà ông Nê-hê-mi đã đối diện?